

# PHÁP HOA NGHĨA SỞ

## QUYỂN 12

### PHẨM DIỆU ÂM BỒ-TÁT THỨ HAI MƯƠI BỐN

Khổ hạnh mở rộng kinh gồm có hai phẩm, nay là phẩm thứ hai, trên nói nghe kinh được lợi ích, dùng thân mạng và tài vật để cúng dường báo ân, nay nói phân thân khắp sáu đường để truyền bá pháp Nhất thừa. Trước là nghiệp công đức, nay là nghiệp trí tuệ, trước chính là tự thực hành, nay thường nói giáo hóa bên ngoài, trên là nói việc quá khứ mở rộng kinh lợi ích chúng sanh, nay nói Bồ-tát hiện đức, truyền bá pháp thêm duyên. Từ phẩm này về sau thường là theo thứ lớp căn duyên, không cần y theo nghĩa sanh khởi.

Nói Diệu Âm: vị Bồ-tát này ở quá khứ đã dùng mười muôn thứ kỹ nhạc để cúng dường Phật, cho nên được âm thanh hay, do đó mà đặt tên. Kinh xưa gọi là Bồ-tát Sư Tử Hống, nay có thể hợp cả hai âm, tức dùng Diệu Âm làm sư tử hống. Lại, chúng sanh ưa nghe gọi là Diệu Âm, âm có thể nói lên lý, hàng phục chúng sanh nên gọi là sư tử hống, phẩm này gồm sáu chương:

1. Phật phát ra ánh sáng gọi Bồ-tát Diệu Âm.
2. Ngài Diệu Âm vâng lời mà đến.
3. Ngài Diệu Âm mở rộng kinh làm khuôn phép.
4. Nói lợi ích của phẩm này.
5. Việc xong ngài Diệu Âm trở về cõi nước mình.
6. Nói lại lợi ích của việc Ngài đến.

Phần Phật phát ra ánh sáng chia làm ba phần:

1. Phật phát ra ánh sáng chiếu khắp người có duyên.
2. Chiếu khắp cõi nước Tịnh Quang.
3. Chiếu soi thân ngài Diệu Âm.

Phần đầu lại chia làm hai ý:

1. Phát ra ánh sáng từ nhục kế.
2. Phát ra ánh sáng giữa hai đầu chân mày.

Sở dĩ phóng hai ánh sáng này, là vì diệu lý của Nhất thừa vượt trên đánh có và không, cho nên phát ra ánh sáng từ nhục kế. Trí tột cùng không nghiêng lệch có thể phát chiếu Trung đạo, cho nên lại phát ra ánh sáng từ giữa hai đầu chân mày. Lại nữa, ánh sáng trên đánh tiêu biểu Nhất thừa là chỗ mà Thánh chúng tôn trọng ánh sáng từ giữa hai đầu chân mày là nói Nhất thừa không nghiêng lệch lý Trung đạo viên chánh. Phật muốn đem pháp này phó chúc cho ngài Diệu Âm, cho nên phóng hai thứ ánh sáng này để triệu tập. Phẩm trước có nói rằng Pháp Hoa là bậc nhất nên người trì kinh cũng là bậc nhất, nay biểu hiện ngài Diệu Âm có đức hạnh cao nên Phật phát ra ánh sáng trên đánh; biểu hiện ngài có sự hiểu biết chân chánh cho nên phát ra ánh sáng giữa hai đầu chân mày.

Sở dĩ phát ra hai ánh sáng để biểu hiện ngoài Diệu Âm, là muốn đại chúng khởi tâm cung kính sâu xa với vị Bồ-tát này, lãnh thọ giáo pháp mà được lợi ích.

“Qua khỏi số cõi nước có thể giới tên Tịnh Quang v.v...”, đây là nói chiếu khắp cõi nước Tịnh Quang.

“Lúc ấy trong cõi nước đó có vị Bồ-tát tên là Diệu Âm”, đoạn này nói chiếu soi thân ngài Diệu Âm, chia làm ba phần:

1. Nêu tên.

2. Khen ngợi đức hạnh, là nói vị này từ lâu đã gieo trồng các cội công đức, do có đức cao quý này nên được Phật phát ra ánh sáng gọi đến, phần khen ngợi đức có hai:

a. Khen ngợi nhân quá khứ.

b. Khen ngợi đức hiện tại.

Phần khen ngợi nhân quá khứ lại chia làm hai:

Trồng các cội công đức.

Cúng dường gần gũi vô lượng Đức Phật. Phần khen ngợi đức hiện tại cũng chia hai phần:

Thành tựu trí tuệ sâu xa

Chứng đắc các Tam-muội. Trong phần Tam-muội chia ra hai ý:

1. Nói riêng từng Tam-muội.

2. Tổng kết môn Tam-muội.

“Đắc Tam-muội diệu tràng tướng”, nhập Tam-muội này là tối tôn bậc nhất trong các Tam-muội, thí như tướng quân được lá cờ là biểu hiện đại tướng.

“Pháp Hoa Tam-muội”, kinh Tam-muội Pháp Hoa chép: Nhưcây



nở hoa khiến cây đẹp đẽ, đặc Tam-muội này là nở hoa công đức trong các Tam-muội để tự trang nghiêm. Theo ý kinh này giải thích thì đối với Ba thừa, Nhất thừa đều tự tại, dài ngắn cũng vô ngại, nên gọi là Tam-muội Pháp Hoa.

“Tam-muội Tịnh đức”, là khiến các Tam-muội được thanh tịnh, như nấu quặng luyện vàng để được vàng ròng.

“Tam-muội Vô duyên”, tức là định diệt tận, đặc Tam-muội này thì đối với ba thọ không khởi duyên ba độc.

“Tam-muội Tú Vương hý”, đối với các Tam-muội thông đạt tự tại nên gọi là hý. Chẳng phải hý do ái kết.

“Tam-muội Trí ấn”: Bát-nhã là trí, tương ứng Tam-muội gọi là ấn, lại như người vào nước an ổn, có ấn mới được vào, không ấn thì không được vào, Bồ-tát đặc Tam-muội này thì sẽ nhập thật tướng.

“Tam-muội Giải nhứt thiết ngữ ngôn”, đặc Tam-muội này thì hiểu tiếng của chúng sanh mà vì đó nói pháp.

“Tập nhất thiết trí công đức Tam-muội”, Bồ-tát đặc Tam-muội này thì công đức đã đầy đủ.

“Tam-muội Thanh tịnh”, như có hạt ngọc báu Như ý làm sạch bụi bám, Tam-muội này làm sạch bụi bám các Tam-muội, bụi phiền não để trừ mà bụi Tam-muội khó dứt.

“Tam-muội Thần thông du hý”, nhập Tam-muội này có khả năng hiện tám tướng thành đạo.

“Tam-muội Tuệ cự”, như cầm đuốc đi đêm không rơi vào chỗ nguy hiểm.

“Tam-muội Trang nghiêm vương”, như Hằng hà sa cõi nước đều dùng bảy báu trang nghiêm mà Phật ở trong ấy, đặc Tam-muội này thì nhất thời có thể trang nghiêm các công đức. Lại quán sát trang nghiêm này là “không”, chẳng có gì, ở nơi hai trang nghiêm không và có đều được tự tại nên gọi là vương.

“Tam-muội Tịnh quang minh vương”, nhập Tam-muội này thì có thể phát ra ánh sáng khiến tâm các chúng sanh được thanh tịnh.

“Tam-muội Tịnh tạng”, nhập Tam-muội này có công năng làm thanh tịnh các tạng công đức.

“Tam-muội Bất cộng”, đây không thể phân biệt hai thừa.

“Tam-muội Nhật triền”, như Thiên tử mặt trời nung vào cung điện mặt trời mà chiếu khắp chúng sanh rồi trở lại như cũ. Xưa gọi Tam-muội Nhật luân.

Tổng kết môn Tam-muội; tức câu: “Được trăm ngàn muôn ức

Hằng hà sa các đại Tam-muội như thế.”

Nói ánh sáng chiếu trên thân ngài Diệu Âm, tức câu: “Ánh sáng của đức Thích-ca soi đến thân vị Bồ-tát đó”.

“Ngài Diệu Âm bạch đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí đây là nói ngài Diệu Âm vâng lời mà đến, lại chia hai ý:

1. Nói ý muốn đến.
2. Nói Ngài từ cõi nước kia đến.

Ý đầu có 10 câu:

1. Nói ngài Diệu Âm hỏi Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí ý muốn đến cõi Ta bà.

2. Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí căn dặn, lại chia làm ba:

- a. Nói chung lời căn dặn chớ xem thường nước Ta bà.
- b. Giải thích lời căn dặn, tức nói cõi Ta bà thân hình kém nhỏ mà thân ông cao lớn, đó là sự cao quý của cõi tịnh.
- c. Tổng kết lời căn dặn, lời nói chớ sanh tâm thấp kém.

Hỏi: Trước có nói phần đầu kinh là nói ở cõi uế, phần sau kinh là nói ở cõi tịnh, lúc ngài Diệu Âm đến chính là đạo đi nơi cõi tịnh, vì sao phải căn dặn?

Đáp: Kinh này trước sau nói về cõi có ba điều khác nhau:

- a. Phần đầu kinh là nói ở cõi uế.
- b. Phần sau kinh là nói ở cõi tịnh.
- c. Từ phẩm Dược vương trở đi là nói tại cõi uế. Làm sao biết? Do khi triệu tập phân thân thì biến thành cõi tịnh, phân thân đã trở về bốn quốc thì cõi tịnh biến trở lại thành uế, lúc ngài Diệu Âm đến chính là đạo đi nơi cõi năm trước cho nên Phật căn dặn.

3. Ngài Diệu Âm vâng lời, tức câu: “Bồ-tát Diệu Âm bạch Phật rằng”, ngài Diệu Âm đã nương Phật lực cho nên đến để mở rộng kinh lợi ích chúng sanh, há lại sanh ý tưởng thấp kém, cho nên vâng lời Phật dạy.

4. “Lúc ấy ngài Diệu Âm v.v...”, đây là nói trước hiện điềm lành là muốn khai phát điều sau. Sở dĩ hiện điềm lành ở cõi này là muốn chúng sanh cõi này sanh tâm tôn kính.

“Hóa thành hoa sen”, tức muốn dùng hoa sen làm tòa ngồi và biểu hiện ngài Diệu âm mở rộng kinh Diệu pháp liên hoa.

“Hóa thành tám muôn bốn nghìn hoa sen báu”, là muốn biểu hiện tám muôn bốn nghìn tòa của Bồ-tát, cũng là biểu hiện tám muôn bốn ngàn pháp tạng đều nhập Nhất thừa diệu pháp hoa.

“Lá bằng bạc trắng”, tức nói lên kinh này có tựa đề là bạch Liên

Hoa, mở ra hai phương tiện, hai chân thật, tức ý nghĩa của tám muôn bốn ngàn pháp tạng đều được minh bạch.

“Đài bằng báu Chân thức ca”, Hán dịch là anh vũ, báu này giống như mỏ của chim Anh vũ mà có màu đỏ.

5. Ngài Văn-thù hỏi lý do điềm lành.

6. Đức Phật trả lời ý hiện điềm lành.

7. Ngài Văn-thù hỏi về đức hạnh của Bồ-tát Diệu Âm, ở đây gồm có ba câu hỏi:

a. Hỏi Bồ-tát ấy gieo trồng cội lành gì.

b. Hỏi ngài tu công đức gì, hai câu hỏi này thuộc về nhân quả khứ.

c. Hỏi ngài thực hành Tam-muội gì, câu hỏi này thuộc quả chứng đắc ở hiện tại.

“Cúi xin Đức Thế tôn v.v...”, đây là xin Phật cho thấy ngài Diệu Âm.

8. Phật Thích-ca suy cử Phật Đa Bảo nhận lời xin cầu mà chưa trả lời ba câu hỏi trước, đoạn sau có Bồ-tát Hoa Đức hỏi lại ba câu ấy Phật mới giải thích. Sở dĩ suy cử Phật Đa Bảo đó là thuận theo việc của thế gian, lễ nghi ở thế gian thì suy tôn người hiền, kính bậc trưởng lão, Đa Bảo là vị Phật thành Phật đã lâu, cho nên Đức Thích-ca suy cử, cũng muốn nói lên đức Đa Bảo không diệt nên có thể hiện hình Diệu Âm.

9. Phật Đa Bảo gọi ngài Diệu Âm đến tức đáp lời xin của ngài Văn-thù.

10. Nói ngài Diệu Âm đến.

Lại chia thành 10 chương:

1. Lúc ấy ngài Diệu Âm ẩn mật ở cõi nước kia.

2. Cùng với tám muôn bốn ngàn Bồ-tát đến cõi Ta bà, tức là cùng quyến thuộc đến.

3. Các nước trải qua 6 điệu rung chuyển, đây là hiện điềm lành.

4. Diện mạo ngài tốt đẹp, tức là khen ngợi ngài Diệu Âm.

“Thân Na La Diên” ngài Chân-đế chép: Na la dịch là người, chữ Diên là sanh bốn. Phạm Vương là tổ phụ của chúng sanh nên gọi là sanh bốn.

Ngài La-thập chép: Lực sĩ cõi trời gọi là na la diên, thân khô ngô mạnh mẽ, luận Câu xá chép: nắm giữ phong luân của thế giới đại thiên gọi là Na-la-diên, cũng gọi là đại lực.

5. Ngài vào trong đài bảy báu, đây là nói ngài Diệu Âm bay lên hư không mà đến.

“cách đất bằng bảy cây đa la”, cây đa la giống như cây Tôn lư ở nước Trung hoa, một cây đa la cách đất bằng bảy thước.

6. Đến rồi cúng dường hỏi thăm Đức Phật, tức là hiện phép tắc của Phật.

7. Bạch Phật rằng Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí hỏi thăm Thế tôn v.v...”, tức là nói phụng tuyên Thánh chỉ, đây có ba phần:

a. Hỏi thăm đức Thích-ca.

b. Hỏi chúng sanh có dễ độ chăng.

c. Hỏi đức Đa bảo diệt độ từ lâu có đến nghe pháp chăng.

8. Ngài Diệu Âm bạch Phật rằng muốn thấy Phật Đa Bảo.

9. Đức Thích-ca nói với Phật Đa Bảo rằng Diệu Âm muốn ra mắt Phật.

10. Phật Đa Bảo khen ngợi ngài Diệu Âm.

Từ chỗ hỏi thăm Đức Phật, đều là nói lên Phật Đa Bảo không diệt độ, bác bỏ sự chấp vô thường của phàm phu Nhị thừa.

“Bấy giờ, Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật rằng v.v...”, đoạn này nói ngài Diệu Âm mở rộng kinh, chương trước là nói người mở rộng kinh đã rồi, tức là một cặp về người và pháp. Trên là nói quả báo của ngài Diệu Âm, nay là nói nhân đời trước của ngài, tức là một cặp về nhân và quả, đây là nói lên đức hạnh của Ngài Diệu Âm trong hai đời, lại chia làm hai phần:

1. Hỏi đáp về sức thần thông của Ngài Diệu Âm.

2. Hỏi đáp về Tam-muội của Ngài Diệu Âm.

Thần lực là trí tuệ, Tam-muội là định, đây là nói lược về định tuệ của Bồ-tát. Lại nữa, thần lực là quả, Tam-muội là nhân, do nhân Tam-muội nên có thể hiện thần lực. Sở dĩ trước nói quả sau nói nhân, là do ngài Diệu Âm hiện thần lực mà đến nên trước hỏi về thần lực. Hai câu hỏi này của Bồ-tát Hoa Đức là trùng với ba câu hỏi trước của ngài Văn-thù, do ở trên đức Thích-ca chưa trả lời nên nay lặp lại mà hỏi, câu hỏi đầu có hai ý:

1. Hỏi về nhân của thần lực.

2. Hỏi về quả của thần lực, tức nói ngài có thần lực này. Gốc lành và công đức có khác nhau, gốc lành là trước, công đức là sau, cho nên câu hỏi chia làm hai: Trong phần đáp cũng chia làm hai:

1. Trả lời câu hỏi về nhân

2. Trả lời câu hỏi về quả của thần lực.

Trong phần trả lời về nhân lại chia làm hai ý:

1. Trả lời câu hỏi ngài Diệu Âm gieo trồng gốc lành gì, đây chia

ra sáu phần khác nhau.

- a. Nói Đức Phật mà ngài Diệu Âm gieo trồng gốc lành.
- b. Nói tên nước là nơi để gieo trồng gốc lành
- c. Nói tên của kiếp là thời gian gieo trồng gốc lành.
- d. Nói ngài Diệu Âm gieo trồng gốc lành.
- e. Do nhân duyên này mà đắc quả như thế. Là kết phần trả lời.
- f. Kết hợp việc xưa và nay là một người.

2. Trả lời câu hỏi ngài tu công đức gì, tức nói Ngài Diệu Âm đã từng gần gũi cúng dường vô lượng Đức Phật.

“Hoa Đức! Ông chỉ thấy Bồ-tát Diệu Âm thân hình ở tại đây v.v...”, đây là trả lời câu hỏi về quả của thần lực, gồm có hai phần:

1. Khen ngợi ngài Diệu Âm mở rộng kinh ở cõi này.
2. Khen ngợi ngài Diệu Âm truyền bá pháp khắp mười phương.

Phần đầu lại có ba nghĩa:

1. Nêu chung mở rộng kinh.
2. Giải thích rộng.
3. Kết lời khen ngợi

“Hoặc hiện thân Phạm Vương v.v...? đây là phần giải thích rộng, chia làm năm loại.

1. Hiện thân trời
2. Hiện thân người
3. Hiện thân tám bộ chúng
4. Cứu độ tám nạn
5. Ở hậu cung biến thành người nữ mà nói kinh này.

Trong phần hiện thân trời có hai cặp đối nhau, Phạm vương và Đế-thích là thuộc ở đầu cõi Dục, cõi Sắc; Tự tại và Đại tự Tại là thuộc ở sau hai cõi trời, bốn vị này là vua, hai vị sau là thần: Thiên đại tướng quân là thần của Phạm Vương ở cõi trời Phạm Phụ, Tỳ-sa-môn là thần của Đế-thích.

Trong phần hiện thân người cũng có hai cặp đối nhau, hai vị đầu là vua tức vua Chuyển luân và Tiểu vương. Hai vị kế là người bề tôi, tức Trưởng giả và cư sĩ. Lại chia làm bốn loại:

1. Bốn loại đầu thuộc thân cao sang
2. Bốn loại kế là người thọ giới Phật.
3. Bốn loại là hiện thân phụ nữ.
4. Hai loại hiện thân đồng chân và sau là hiện thân tám bộ

chúng.

“Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh v.v...”, đây là khen ngợi



ngài cứu độ tám nạn. Không nói pháp là bởi tám nạn này có khổ nặng và chướng sâu dày nên chỉ nói cứu vớt.

“Cho đến ở hậu cung biến thành người nữ v.v...” đây là nói cứu độ loại thứ năm.

“Bồ-tát Diệu Âm này có khả năng cứu độ chúng sanh v.v...”, đây là tổng kết lời khen ngợi, lại chia hai phần:

1. Khen ngợi chúng giáo hóa có lợi ích.
2. Khen ngợi người có khả năng giáo hóa không có tổn giảm.

“Vị Bồ-tát này dùng trí tuệ soi sáng cõi Ta bà”, đây là khen ngợi ngài Diệu Âm mở rộng kinh khắp mười phương, gồm có ba phần:

1. Khen ngợi chung.
2. Khen ngợi riêng.
3. Kết thúc khen ngợi

Phần đầu lại chia làm hai:

1. Khen ngợi có lợi ích cho chúng sanh ở một cõi.
2. Khen ngợi mở rộng kinh có ích khắp mười phương

Phần khen ngợi riêng cũng chia làm hai: tức từ câu: “Nếu đáng dùng thân...”

1. Hiện các thân hình để độ chúng sanh.
2. Hiện thân diệt độ để độ chúng sanh.

“Bồ-tát Hoa Đức, Diệu Âm trọn nên sức thần thông trí tuệ”, đây là tổng kết lời khen ngợi, thần thông là hiện các thân hình, trí tuệ là nói pháp.

Trong một cõi mà hiện rộng các thân phàm phu, trong mười phương lược hiện thân Thánh, đây muốn nói phàm bậc Thánh, rộng lược đều hiện. Trước nói hiện thân phàm phu có năm loại, nay hiện thân Thánh cũng có năm thân: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật và thân diệt độ.

Hỏi: Trước nói hiện năm loại thân phàm là nói kinh Pháp Hoa, nay sao chỉ gọi là nói pháp?

Đáp: Chữ nói pháp là dùng chung, ở đây muốn dùng cả riêng và chung nên nói như vậy. Trên chính là nói mở rộng kinh Pháp Hoa nên nói Nhất thừa, nếu có chúng sanh không tin pháp Nhất thừa thì nói pháp năm thừa, cũng như trong phẩm Chúc Lụy Phật khiến Bồ-tát biết căn cơ lớn nhỏ.

Phẩm này nói từ phàm đến Thánh cho nên trước hiện thân phàm, sau hiện thân Thánh, trong phẩm Quán Âm thì trước nói thân Thánh, sau nói thân phàm, tức là từ cao đến thấp. Lại nữa, phẩm Diệu Âm trước

một sau ba, phẩm Quan Âm thì trước ba sau một.

“Bấy giờ Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật rằng v.v...”, đây là hỏi về Tam-muội của ngài Diệu Âm, cũng có trước hỏi sau đáp:

“Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát v.v...”, đây là nói đại chúng ở hai cõi đều được lợi ích

“Khi ngài Diệu Âm cúng dường Phật Thích-ca và tháp Phật Đa bảo rồi v.v...”, đây là nói việc làm đã rồi, ngài Diệu Âm trở về cõi nước của mình. Đây là cõi uế nên Phật Tịnh Hoa Tú vương Trí có hỏi thăm Phật Thích-ca, kia là cõi tịnh nên Phật Thích-ca không hỏi thăm.

“Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát lai vãng này v.v...”, đây là nói lại việc lợi ích lúc Ngài đến.

Hỏi: Thấy Bồ-tát lai vãng, nhưng lấy gì để đắc pháp vô sanh nhãn?

Đáp: Người lợi căn thì ngộ Bồ-tát không đến mà đến, cho nên đến mà không có chỗ đến, không đi mà đi cho nên đi mà không có chỗ đi, tức nhập thật tướng, cho nên đắc vô sanh.

Hỏi: Vô sanh pháp nhãn, khắp hiện sắc thân và Pháp Hoa Ba Muội có gì khác nhau?

Đáp: Tâm không chỗ nương giống như hư không, không sanh tâm động niệm nên gọi là Vô sanh pháp nhãn. Tuy không mà có, tùy ý tự tại hiện thân nơi nơi tức là Tam-muội phổ hiện sắc thân, ba thừa Nhất thừa khai và hợp không có sự mê đắm tức là Tam-muội Pháp Hoa.

-----